

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
TP. HÀ NỘI
-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*****-----

Bản án số: **36/2018/HSST**

Ngày: 16/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG.

M phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

* Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trịnh Văn Trời**

Bà Nguyễn Thị Thủy

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** - Cán bộ Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Đình Th, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Đình Đ, sinh năm 1964, con bà: Hồ Thị Th, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số 121/2012/HSST ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng, về tội ***Gây rối trật tự công cộng***;

+ Bản án số 131/2016/HSST ngày 28/7/2016, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 08 tháng tù, về tội ***Đánh bạc***.

Danh chỉ bản số 24 lập ngày 25/11/2017 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội ; Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Lê Trọng L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Đình T, sinh năm 1959, con bà: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1959 ; Vợ: Lê Thị Tr, sinh năm 1989; Có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013) ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003 bị Công an phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi *Trộm cắp tài sản* ; Danh chỉ bản số 38a lập ngày 25/11/2017 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện C, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn X (Nguyễn Viết X), sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 42 lập ngày 25/11/2017 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội; Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo Đặng Như H, Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đặng Như Đ, con bà: Nguyễn Thị T (đều đã chết); Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1985; Có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010) ; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 41 lập ngày 25/11/2017 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội; Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Bị cáo Nguyễn Văn M (tên gọi khác: Hiếu), Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1949, con bà Lê Thị M, sinh năm 1951; có vợ là: Nguyễn Thị X, sinh năm 1982; Có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 39 lập ngày 25/11/2017 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội ; Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Bị cáo Nguyễn Duy T, Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 4, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Duy C, sinh năm 1949, con bà: Lê Thị H, sinh năm 1951 ; có vợ là: Lê Thị H, sinh năm 1981; Có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 40 lập ngày 25/11/2017 tại Công an quận Hà Đông, Hà Nội; Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017 và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Chị Đào Như Q, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ 17, khu tập thể B 12, phường Y, quận H, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22/11/2017, Lê Đình Th, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn M (Hiếu), Lê Trọng L, Nguyễn Văn Đ và Đặng Như H (trong đó T và M là bạn học của chị Đào Như Q, trú tại: khu tập thể B 12, tổ 17, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội) rủ nhau đến quán nhà chị Q để uống bia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị Q đóng cửa quán đi nghỉ, thì số người này vẫn tiếp tục ăn uống tại quán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, tất cả rủ nhau đánh bạc với hình thức chơi **“Liêng”** sát phạt nhau bằng tiền tại tầng 1 nhà Q, lúc này Q đang nghỉ bên trên tầng gác xép. Sau đó M lấy bộ bài tú lơ khơ cũ có sẵn ở quán ra để chơi. Cách thức chơi cụ thể như sau: Trước khi chơi, người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 3 quân bài, sau mỗi người chơi đặt xuống chiếu 10.000 đồng rồi lên bài và bắt đầu tổ theo thứ tự từ người chia bài, ai không theo thì hủy bài và không được lấy lại số tiền 10.000 đồng, ai theo thì đặt theo số tiền người tổ đã tổ xuống chiếu, số tiền tổ không quá 50.000 đồng. Người nào có bài cao nhất sẽ là người thắng cuộc (bài được tính từ cao xuống thấp, qui ước tính cụ thể là: “Sáp” (03 quân bài giống nhau) là to nhất, sau đến “Liêng” (03 quân bài liên tiếp cùng chất), sau đến “Ảnh” (03 quân bài có chữ J, Q, K). Nếu không có sáp, liêng, ảnh thì tính điểm bằng cộng các quân bài số, quân 10, J, Q, K được tính bằng 0 điểm, điểm cao nhất có số hàng đơn vị là 9 và thấp nhất là 0.

Nguyễn Duy T tham gia chơi được 02 ván thì mệt nằm ngủ luôn tại quán không chơi nữa, còn Th, L, Đ, H, M tiếp tục ngồi chơi, quá trình chơi, mỗi người đã tự bỏ ra 20.000 đồng để trả tiền thuốc nước cho chị Q. Tất cả đánh đến khoảng

23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân;

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam đang lưu hành 15.790.000 đồng, trong đó: có 3.270.000 đồng thu trên chiếu bạc; 3.500.000 đồng thu trong người của Lê Trọng L; 1.020.000 đồng thu trong người của Nguyễn Duy T và 8.000.000 đồng thu trong người của Đặng Như H.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận số tiền đem theo và sử dụng để đánh bạc như sau:

1. Lê Đình Th đem 1.550.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 1.570.000 đồng để ở chiếu bạc;

2. Lê Trọng L đem 3.700.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 380.000 đồng để ở chiếu bạc, còn 3.500.000 đồng để ở trong người;

3. Nguyễn Văn Đ đem 2.090.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 160.000 đồng để ở chiếu bạc;

4. Đặng Như H đem khoảng 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 880.000 đồng để ở chiếu bạc;

5. Nguyễn Văn M đem 180.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt có 30.000 đồng để ở chiếu bạc;

6. Nguyễn Duy T đem 1.040.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh được 02 ván thua 20.000 đồng và ngủ không chơi nữa. Số tiền bị thu giữ trong người khi bị công an bắt là 1.020.000 đồng.

- Số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của Đặng Như H, quá trình điều tra không chứng minh được H sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho H.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 02/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố:

- **Lê Đình Th**, về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- **Lê Trọng L, Nguyễn Văn Đ, Đặng Như H, Nguyễn Văn M và Nguyễn Duy T** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt: **Lê Đình Th** từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

Phạt bổ sung: phạt tiền 5.000.000 đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt:

Lê Trọng L từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ.

Phạt bổ sung: phạt tiền 5.000.000 đến 7.000.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ từ 05 đến 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ.

Phạt bổ sung: phạt tiền 5.000.000 đến 7.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt: **Đặng Như H, Nguyễn Văn M và Nguyễn Duy T** từ 03 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 12 tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Duy T** số tiền đã thu giữ không đủ căn cứ chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét hành vi của các bị

cáo là quả tang, rõ ràng; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/11/2017, các bị cáo Lê Đình Th, Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn M (Hiếu), Lê Trọng L, Nguyễn Văn Đ, Đặng Như H đã rủ nhau chơi đánh bạc với hình thức chơi “*Liêng*”. Các bị cáo tham gia chơi “liêng” với số tiền chứng minh được sử dụng để đánh bạc là 6.770.000 (sáu triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Hành vi đánh bạc lần này của bị cáo Lê Đình Th, trong thời gian bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Đánh bạc”, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn M (Hiếu), Lê Trọng L, Nguyễn Văn Đ, Đặng Như H tham gia chơi “liêng” sát phạt nhau bằng tiền, với số tiền chứng minh được các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.770.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố.

Các bị cáo phạm tội trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử các bị cáo theo khoản 1, 2 điều 248.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong nhiều năm gần đây, đánh bạc đã trở thành một tệ nạn bị dư luận xã hội lên án; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội; là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác; dẫn đến những hậu quả nặng nề cho toàn xã hội, vì vậy cần có hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người đánh bạc.

Bị cáo Lê Đình Th là người tích cực tham gia đánh bạc, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lê Trọng L tham gia đánh bạc với số tiền lớn là 3.700.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu: năm 2003 bị cáo bị Công an phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn Đ tham gia tích cực với số tiền dùng để đánh bạc nhiều là

2.090.000 đồng. Nên cần cách ly 3 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Duy T tuy tham gia chơi có 02 ván, thua 20.000 đồng và nghỉ không chơi nữa, tại thời điểm này số tiền bị can T sử dụng cùng các đối tượng khác đánh bạc là trên 5.000.000 đồng nên đủ căn cứ xác định phạm tội Đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Văn M (Hiếu), Đặng Như H đều tham gia tích cực trong việc đánh bạc để sát phạt nhau. Tuy nhiên ba bị cáo M (Hiếu), H, T đều dùng số lượng tiền ít, vai trò không lớn trong vụ án, ba bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó chỉ cần áp dụng một mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo các mức độ phù hợp, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M (Hiếu), Đặng Như H, Nguyễn Duy T được áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 46 là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ bài tú lơ khơ là phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam đang lưu hành 6.770.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền 1.020.000 đồng thu trong người của Nguyễn Duy T tại thời điểm đó, T đã nghỉ chơi đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo **Lê Đình Th** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Đình Th** 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Đình Th 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo **Lê Trọng L** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo: **Lê Trọng L** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Trọng L 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/11/2017 đến ngày 26/11/2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60; Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn M (Hiếu), Đặng Như H, Nguyễn Duy T** đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M (Hiếu)** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn M (Hiếu) cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn M (Hiếu) 6.000.000 (sáu triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Đặng Như H** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Đặng Như H cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Đặng Như H 6.000.000 (sáu triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duy T** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Duy T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 1.020.000 nhưng cho giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam đang lưu hành 6.770.000 đồng,

(Tình trạng như Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSNDHĐ ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông).

6. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương